

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/DS-ST
Ngày 09-02-2023.
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 494/2022/TLST-DS, ngày 07 tháng 10 năm 2022, về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 555/2022/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1953 (Vắng mặt).

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2022 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 20/5/2022 ông Trần Văn H và ông Trần Văn T có mua 01 máy Chiki 13Hp tại cửa hàng của ông còn nợ số tiền 7.960.000 đồng, thỏa thuận thời gian trả nợ là

đến ngày 20/6/2022, việc ông H và ông T mua hàng còn nợ tiền ông có làm biên nh do ông H và ông T trực tiếp ký tên. Tuy nhiên, sau đó ông H và ông T không trả số tiền còn nợ cho ông theo như thỏa thuận, mặc dù ông đã liên hệ đòi nhiều lần. Nay ông yêu cầu giải quyết buộc ông Trần Văn H và ông Trần Văn T liên đới trả cho ông số tiền còn nợ là 7.960.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 20/6/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Trần Văn H và ông Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Trần Văn H và ông Trần Văn T liên đới trả số tiền mua bán còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Trần Văn H và ông Trần Văn T cùng cư trú tại ấp Đ, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Trần Văn H và ông Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nói trên là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung tranh chấp, ông Nguyễn Việt S yêu cầu giải quyết buộc ông Trần Văn H và ông Trần Văn T liên đới trả cho ông S số tiền mua bán còn nợ là 7.960.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 20/6/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình ông S có cung cấp cho Tòa án một biên nh nợ được lập vào ngày 20/5/2022 do ông H và ông T ký xác lập, nội dung thể hiện ông H và ông T có mua 01 máy Chiki 13Hp tại cửa hàng của ông S còn nợ số tiền 7.960.000 đồng, thỏa thuận thời gian trả nợ là đến ngày 20/6/2022. Tuy nhiên, sau đó ông H và ông T không thực hiện việc trả tiền theo thỏa thuận với ông S. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông H và ông T đều không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do ông S cung cấp. Do đó, có đủ cơ sở xác định ông Trần Văn H và ông Trần Văn T còn nợ ông Nguyễn Việt S số tiền 7.960.000 đồng. Nay ông S khởi kiện yêu cầu buộc ông Trần Văn H và ông Trần Văn T liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 7.960.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ để chấp nh.

Đối với yêu cầu của ông S yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền còn nợ là 7.960.000 đồng, kể từ ngày 20/6/2022 cho đến ngày 09/02/2023 (ngày xét xử sơ thẩm). Do ông H và ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền cho ông S theo thỏa thuận nên việc ông S yêu cầu trả lãi trên số

tiền chậm trả là có căn cứ để chấp nhận. Thời gian tính lãi là 07 tháng 20 ngày, mức lãi suất được tính là 10%/năm tương đương với số tiền lãi là 506.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi mà ông H và ông T còn nợ ông S là 8.466.000 đồng. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nH toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S, buộc ông H và ông T liên đới trả cho ông S tổng số tiền còn nợ là 8.466.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S được Tòa án chấp nhận nên ông Trần Văn H và ông Trần Văn T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 430 và 440 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nH toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Trần Văn H và ông Trần Văn T liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền còn nợ là 8.466.000 (Tám triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Trần Văn H và ông Trần Văn T phải chịu số tiền 423.000 đồng. Ông Nguyễn Việt S đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018270 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay hoàn trả lại toàn bộ cho ông Nguyễn Việt S.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ